TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **140**/2023/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 28 tháng 02 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 1298/2022/TLST-HNGĐ ngày 26/12/2022 về "Tranh chấp ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: Ông Lê Văn P1 – sinh năm 1986
Địa chỉ: đường T, phường Q, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Dương Thị P2 – sinh năm 1991
Địa chỉ: đường T, phường Q, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ cáo các Điều 55, 82, 83, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Ông Lê Văn P1 – sinh năm 1986
Địa chỉ: đường T, phường Q, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Dương Thị P2 – sinh năm 1991
Địa chỉ: đường T, phường Q, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa ông Lê Văn P1 và bà Dương Thị P2. Quan hệ hôn nhân giữa ông P1 và bà P2 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 355 quyển số 02/2010 do Ủy ban nhân dân phường Q, quận T, Thành Phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/11/2010 chấm dứt kể từ ngày Quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Về quan hệ con chung : Giao con chung là trẻ Lê Dương Tuấn K sinh ngày 11/3/2010 cho ông P1 trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bà Phụng do ông P1 chưa có yêu cầu.

Bà P2 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Ông P1 cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở bà P2 trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Trong trường hợp bà P2 lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì ông P1 có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của bà P2.

Trong trường hợp ông P1 không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của con, bà P2 hoặc người thân thích, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Ông bà khai không có.

Về án phí ly hôn sơ thẩm : 150.000đồng ông Lê Văn P1 chịu, được trừ vào số tiền 300.000đồng ông P1 đã tạm nộp án phí theo biên lai thu số 0036912 ngày 26/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận T. Hoàn lại cho ông P1 số tiền 150.000đồng theo biên lai trên.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.T;
- UBND P. Q, Q. T, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục THA.DS quận T;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hương